TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2023/DS-PT
Ngày: 03- 01- 2023
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyện, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 229/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:250/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn C1, sinh năm 1935;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Khuyến, sinh năm 1974 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C1: Ông Kim Chan Đa Ra là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn X, sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1939 (Vắng mặt);

2. Anh Võ Văn T1, sinh năm 1972 (Đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Anh Châu Văn C3, sinh năm 1976 (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

4. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975 (Đề nghị xét xử vắng mặt),

Cư trú: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh C ..

5. Ủy ban nhân dân huyện T (Đề nghị xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

- *Người kháng cáo*: Ông Võ Văn C1 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn C1 trình bày: Ông Võ Văn C1 được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T2 cấp Giấy chứng nhận phát hành số D 0679471 ngày 14/01/1995, diện tích 26.700 m^2, tại thửa đất số 411, 641, 671, 672, tờ bản đồ số 7, đất tại ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C . Đồng thời, ông Đặng Văn X có nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn Trung giáp ranh với đất của ông C1. Sau đó, ông X tiến hành san lấp mặt bằng phần đất của ông X , đã lấn qua phần đất của ông C1 150 m^2 (đo đạc thực tế 228,6 m^2), ông C1 có ngăn cản nhưng ông X vẫn thực hiện. Như vậy, phần đất 150 m^2 (đo đạc thực tế 228,6 m^2) giáp ranh vị trí mặt tiền của ông X , thì ông C1 vẫn quản lý. Ngoài ra, trước đây ông C1 có cho anh T1 (anh T1 là con ông C1) phần đất ở phía sau hậu phần đất 150 m^2 (đo đạc thực tế 228,6 m^2), còn phần đất 150 m^2 (đo đạc thực tế 228,6 m^2) là của ông C1. Trước đây, ông X có tranh chấp đất với anh T1, anh C3 là diện tích 510,4 m^2 và 184,6 m^2, nhưng trong đó có diện tích 150 m^2 (đo đạc thực tế 228,6 m^2) của ông C1. Khi giải quyết tại Tòa án ông X lại bồi thường tiền cây cối, hoa màu trên đất cho anh T1 là không đúng. Vì, vị trí diện tích 150 m^2 (đo đạc thực tế 228,6 m^2) mà ông X bồi thường cho anh T1 là đất của ông C1. Nay, ông C1 khởi kiện và yêu cầu nếu ông X sử dụng diện tích 228,6 m^2, thì ông X phải bồi thường thành quả lao động cho ông C1 số tiền 30.000.000 đồng; ông X không đồng ý bồi thường thì ông X phải giao trả diện tích 228,6 m^2 cho ông C1.

Bị đơn ông Đặng Văn X trình bày: Trước đây, bị đơn có nhận chuyển nhượng của Nguyễn Văn Trung diện tích thực tế 18.767,1 m^2, tại ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C . Sau đó, bị đơn được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau chỉnh lý sang tên ngày 27/7/2018 (tại Giấy chứng nhận phát hành số: S 746085 cấp ngày 21/3/2001). Ngoài ra, tại vị trí phần đất này bị đơn có tranh chấp với anh Võ Văn T1, anh Châu Văn C3 và được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giải quyết tại Bản án dân sự số: 186/2020/DS-ST ngày 26/10/2020 và có hiệu lực pháp luật. Bị đơn đã hỗ trợ tiền cây cối, hoa màu cho anh T1 số tiền 1.354.000 đồng và anh C3 số tiền 6.144.000 đồng. Anh T1 và anh C3 phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng 184,6 m^2 (đối với anh T1), 510,4 m^2 (đối với anh C3). Tuy nhiên, nay ông C1 lại khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường thành quả lao động 30.000.000 đồng hoặc giao trả

diện tích 228,6 m^2 (ngay vị trí đất mà trước đây bị đơn có tranh chấp với anh T1, anh C3) cho ông C1, bị đơn không đồng ý.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C2 vắng mặt; anh Võ Văn T1, anh Châu Văn C3, chị Nguyễn Thị D và Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời, các văn bản tố tụng đã được Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 229/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời Quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C1 về việc yêu cầu ông Đặng Văn X bồi thường thành quả lao động số tiền 30.000.000 đồng hoặc yêu cầu ông Đặng Văn X giao trả diện tích theo đo đạc thực tế 228,6 m^2, tờ bản đồ địa chính số 08 (TL năm 2002), đất tọa lạc tại ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C .

Chi phí tố tụng: Buộc ông Võ Văn C1 phải tự chịu chi phí tố tụng số tiền 2.829.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu tám trăm hai mươi chín ngàn đồng); ông C1 đã nộp xong.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/9/2022 ông Võ Văn C1 kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện trường hợp ông X muốn sử dụng phần đất trên phải trả cho gia đình ông 30.000.000đ hoặc nếu đây là đất hành lang lộ giới thì không ai được quyền sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông Võ Văn C1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận: nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông C1. Sau khi đắp con đê thì phần đất ông C1 đã bị thu hồi nhưng chưa có quyết định. Phần đất tranh chấp ông C1 đã bồi đắp, giữ gìn hơn 30 năm nay. Trên đất còn một số loại cây như Tre, Ô môi. Nên ông X sử dụng phân đất trên thì phải bồi thường thành quả lao động cho ông C1. Nếu không bồi hoàn thì giữ y hiện trạng không cho bên nào sử dụng.

Bị đơn tranh luận: phần đất tranh chấp ông X nhận chuyển nhượng và đã được cấp quyền sử dụng đất, việc ông C1 thưa kiện làm mất thời gian và ảnh hưởng quyền lợi của ông X. Trước đây con ông C1 có kiện ông X và ông X đã hỗ trợ tiền cây trồng trên đất cho con ông C1 xong nên không đồng ý theo yêu cầu ông C1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn C1 giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C1 nên ông C1 kháng cáo. Xét kháng cáo của ông C1, Hội đồng xét xử xét thấy: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định diện tích đất tranh chấp 150m^2 theo đo đạc thực tế là diện tích 228,6m^2 là của ông C1 đã được cấp quyền sử dụng đất, sau đó đã bị nhà nước thu hồi để làm hành lang lộ giới nhưng chưa có quyết định nên việc ông Đặng Văn X sử dụng đất thì ông X phải trả lại cho ông C1 30.000.000 đồng.

[2] Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồi sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: phần đất ông C1 quản lý sử dụng và được cấp quyền sử dụng đất năm 1995, diện tích là 26.700 m^2, quá trình sử dụng ông C1 đã được chuyển nhượng, tặng cho, bị thu hồi và đã được cấp đổi sổ mới, cụ thể:

[2.1] Tại Công văn số 301 ngày 12/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cung cấp, thì ông C1 được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T2, cấp Giấy chứng nhận phát hành số D 0679471 ngày 14/01/1995, diện tích 26.700m^2, tại thửa đất số 411, 641, 671, 672, tờ bản đồ số 7. Năm 2001, ông C1 chuyển nhượng 2.585 m^2, một phần thửa đất số 671, tờ bản đồ số 7 cho Võ Trung Thành, diện tích còn lại trên Giấy chứng nhận là 24.115m^2, tại thửa đất số 411, 641, 671, 672, tờ bản đồ số 7. Năm 2008, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau điều chỉnh trên Giấy chứng nhận để thu hồi 769,49 m^2 xây dựng Trường Tiểu học Khánh Bình 2, diện tích còn lại trên Giấy chứng nhận là 23.345,51m^2. Đồng thời, Giấy chứng nhận phát hành số D 0679471 cấp cho ông C1 đã được thu hồi, lý do đổi giấy chứng nhận theo bản đồ tọa độ. Cụ thể: Giấy chứng nhận phát hành số AN 309750 ngày 08/10/2008, thửa đất số 851, tờ bản đồ số 8, diện tích 6.602m^2. Giấy chứng nhận phát hành số AN 309747 ngày 08/10/2008, thửa đất số 699, tờ bản đồ số 8, diện tích 6.744m^2. Giấy chứng nhận phát hành số AN 309746 ngày 08/10/2008, thửa đất số 862, 863, 867, tờ bản đồ số 8, diện tích 10.599 m^2. Đối với, Giấy chứng nhận phát hành số AN 309750, đã được điều chỉnh thu hồi vào ngày 14/11/2008, do tách thửa 851, tờ bản đồ số 8, thành 3 thửa 1023, 1024, 1025, tờ bản đồ số 4. Trong đó, thửa 1025 chuyển quyền cho Võ Văn Lũy, thửa 1024 chuyển quyền cho Lê Văn Dũng, còn lại thửa 1023, tờ bản đồ số 8, diện tích 6.334 m^2 cấp lại cho ông C1 và bà C2 theo Giấy chứng nhận phát hành số AN 127325 cấp ngày 25/11/2008. Đối với, Giấy chứng nhận phát hành số AN 309746, thì đến ngày 21/8/2008 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau ký điều chỉnh thu hồi thửa 862, 867, tờ bản đồ số 8. Lý do, tặng cho thửa 862, 867, tờ bản đồ số 8 cho Võ Văn T1 và Nguyễn Thị Khuyến.

[2.2] Từ khi nhà nước thu hồi, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, qua các lần chỉnh lý biến động về đất đai của ông C1 như đã nêu trên, ông C1 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy, phần đất của ông C1 chỉ còn lại thửa 1023, tờ bản đồ số 8, diện tích 6.334m^2 theo Giấy chứng nhận phát hành số AN 127325 cấp ngày 25/11/2008, không có phần đất đang tranh chấp hiện nay.

[2.3] Tại Bản vẽ trích đo hiện trạng do Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn xây dựng - Đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau lập ngày 08/3/2022, thể hiện diện tích 228,6m^2, thuộc tờ bản đồ địa chính số 08 (TL năm 2002), đất tại ấp Rạch Cui, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, là đất hành lang lộ giới, đất thủy lợi (ký hiệu DGT, DTL); vị trí 228,6m^2 thì lại tiếp giáp với Lộ Sông Đốc – Tắc Thủ (đường nhựa) điều này phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

[3] Ông C1 khởi kiện yêu cầu ông X bồi thường thành quả lao động trên phần đất diện tích 228,6 m^2, nhưng ông C1 không có chứng cứ gì chứng minh diện tích đất tranh chấp thuộc quyền quản lý của ông C1 hay công sức ông đã bỏ ra trên phần đất. Mặc khác, năm 2020, ông X kiện anh C3 và anh T1 yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở ông X sử dụng phần đất, đã được giải quyết tại bản án số 186/2020/DSST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời có hiệu lực pháp luật và anh T1 nhận 1.354.000 đồng tiền bồi thường cây và hoa màu trên đất diện tích 510,4m^2. Anh T1 là con ruột ông C1 và phần đất ông C1 đang yêu cầu nằm trong phần diện tích 510,4m^2 do anh T1 cản trở ông X sử dụng trước đây, nhưng ông C1 cũng không có ý kiến gì để thể hiện quyền của người quản lý đất.

[4] Do đó án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C1 là có căn cứ. Ông C1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C1 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông C1 xác định lại yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông X bồi thường thiệt hại trên phần đất tranh chấp với số tiền là 30.000.000 đồng. Do đó, sửa án sơ thẩm về quan hệ pháp luật tranh chấp là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: ông Võ Văn C1 được miễn theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn C1

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 229/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C1 về việc yêu cầu ông Đặng Văn X bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 30.000.000 đồng, đối với phần đất diện tích theo đo đạc thực tế 228,6 m^2, đất tọa lạc tại ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C .

Chi phí tố tụng: Ông Võ Văn C1 phải chịu 2.829.000 đồng, ông C1 đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Võ Văn C1 được miễn theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;*
- *Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào